

Số: 605/BC-UBND

Việt Yên, ngày 03 tháng 7 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Quyết toán thu – chi ngân sách năm 2022**

(Tài liệu trình kỳ họp thứ 15, HĐND huyện khóa XX)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 26/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 26/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc giao kế hoạch đầu tư công huyện Việt Yên năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Căn cứ số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của huyện Việt Yên đã đối chiếu khớp đúng với số Kho bạc Nhà nước huyện, UBND huyện thuyết minh báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của huyện Việt Yên như sau:

## **I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

### **1. Tổng thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước đạt: 5.458.523.725.418 đồng (trong đó, điều tiết ngân sách Trung ương: 46.342.860.642 đồng, ngân sách cấp tỉnh: 856.143.825.257 đồng, ngân sách cấp huyện: 3.697.297.244.004 đồng, ngân sách cấp xã: 858.739.795.515 đồng.

Sau khi loại trừ khoản chi chuyển giao trùng giữa các cấp ngân sách (*Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách 304.548.701.491 đồng*). Tổng thu ngân sách địa phương là: 4.251.488.338.028 đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 3.008.459.363.119 đồng (*trong đó: ngân sách Trung ương: 46.342.860.642 đồng; ngân sách tỉnh: 842.490.151.757 đồng; ngân sách huyện: 1.812.808.636.841 đồng; ngân sách xã: 306.817.713.879 đồng*).

## **2. Kết quả thu theo khu vực, sắc thuế và một số yếu tố tác động đến kết quả thu**

### *a) Kết quả thu nội địa*

- Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo: 441.624.581 đồng. Trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò chủ đạo do Trung ương quản lý: 82.878.247 đồng (điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%)

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò chủ đạo do địa phương quản lý: 358.746.334 đồng (điều tiết ngân sách tỉnh: 174.674.728 đồng, điều tiết ngân sách huyện: 184.071.606 đồng)

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 1.563.142.332 đồng (điều tiết ngân sách tỉnh: 1.562.601.545 đồng, điều tiết ngân sách huyện: 540.787 đồng)

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 329.972.418.168 đồng, đạt 103% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Lệ phí trước bạ: 108.568.708.496 đồng, đạt 155% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 5.344.817.439 đồng, đạt 668% dự toán tỉnh và 651% dự toán HĐND huyện giao

- Thuế thu nhập cá nhân: 74.203.359.304 đồng, đạt 214% dự toán tỉnh và 175% dự toán HĐND huyện giao

- Thuế bảo vệ môi trường: 55.334.992.850 đồng (điều tiết ngân sách Trung ương: 28.774.196.282 đồng; ngân sách tỉnh: 26.560.796.568 đồng)

- Phí, lệ phí: 12.983.657.298 đồng, đạt 216% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Tiền sử dụng đất: 2.201.604.999.917 đồng, đạt 130% dự toán tỉnh giao và đạt 109% dự toán huyện giao

- Thu tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển: 140.364.902.832 đồng, đạt 2.552% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Thu khác ngân sách: 56.337.073.299 đồng, đạt 313% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.432.549.689 đồng, đạt 100% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi cộng sản khác: 9.055.848.314 đồng, đạt 252% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao. Trong đó: Tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công là: 7.318.631.600 đồng, nếu không tính các khoản thu này thì thu tại xã là 1.737.216.714 đồng, đạt 48% dự toán tỉnh và dự toán HĐND huyện giao

*b) Các yếu tố tác động đến thu ngân sách năm 2022*

Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022 được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh bị ngưng trệ, gián đoạn, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, thực hiện cách ly toàn xã hội trong thời gian dài nên đã có nhiều tác động tiêu cực đến nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, nhân dân trong huyện, các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được triển khai tích cực như: Sớm ban hành quyết định giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các xã, thị trấn và các cơ quan chức năng; xây dựng và ban hành kế hoạch thu tiền sử dụng đất chi tiết đến từng vị trí đầu giá đất của từng xã, thị trấn, kế hoạch thu trong từng quý; thường xuyên chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Việt Yên – Hiệp Hòa chủ động phối hợp với Cục thuế tỉnh Bắc Giang trong công tác quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp, thu kịp thời các khoản thuế phát sinh và các khoản thuế được gia hạn trong năm 2021 sang năm 2022; hằng tháng, quý UBND huyện đều tổ chức kiểm điểm công tác thu ngân sách.

Hầu hết, các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước đều đạt và vượt dự toán tỉnh, huyện giao. Một số tác động đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân như: giá xăng dầu tăng cao, các chính sách hỗ trợ người nộp thuế (*Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*). Cụ thể như sau:

- Số thu thuế giá trị gia tăng cuối năm đã đạt dự toán giao, những tháng đầu năm đạt thấp hơn rất nhiều so với dự toán giao đầu năm do nhiều doanh nghiệp được miễn giảm thuế giá trị gia tăng quý III, IV năm 2021, ngành thuế tổ chức hoàn lại khoản thuế, hoặc khấu trừ thuế. Bên cạnh đó công tác rà soát các đơn vị kinh doanh chưa được triệt để, số hộ trong diện phải nộp thuế ít hơn rất nhiều so với thực tế dẫn tới nhiều hộ kinh doanh, đơn vị không có trong bộ thuế để thu và quản lý theo đúng quy định.

- Thu tiền sử dụng đất đạt vượt dự toán giao 63 tỷ đồng. Nửa đầu năm ngân sách, thị trường bất động sản khá sôi động, tuy nhiên càng về cuối năm lại có dấu hiệu hạ nhiệt, trầm lắng. Một số khu đất giá không có khả năng tổ chức

thực hiện theo Kế hoạch, nhiều Quyết định trúng đấu giá đã bị hủy bỏ do hết thời gian nộp tiền.

- Thu khác ngân sách có tính chất ổn định, số thu tăng đột biến năm 2022 là do các khoản thu từ tịch thu từ tiền cọc đấu giá quyền sử dụng đất (*bị hủy kết quả trúng đấu giá*) là 28,22 tỷ đồng.

- Thu thuế phi nông nghiệp ước thực hiện năm 2022 tăng gấp 5 lần dự toán giao do giá đất của các loại đất tăng theo Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2022-2024 tỉnh Bắc Giang.

## II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

**1. Tổng chi ngân sách huyện** (*đã loại trừ phần chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 304.548.701.491 đồng*): 4.250.555.649.178 đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.852.516.693.255 đồng.
- Chi thường xuyên: 769.284.451.988 đồng.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 1.607.961.428.980 đồng.

Chia theo cấp ngân sách:

- Chi ngân sách cấp huyện: 3.697.297.244.004 đồng.
- Chi ngân sách cấp xã: 857.807.106.665 đồng.

### 2. Một số nguyên nhân làm tăng, giảm chi ngân sách huyện

**2.1. Chi đầu tư phát triển:** 1.852.516.693.255 đồng, đạt 161% dự toán tỉnh giao và đạt 131% dự toán HĐND huyện giao.

Nguyên nhân: Năm 2022, do huyện đã chủ động trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhanh chóng công tác giải phóng mặt bằng để tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất. Mặt khác, do giá cả thị trường bất động sản tăng lên khi nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch Covid-19, nên thu tiền sử dụng đất năm 2022 vượt dự toán giao. Để sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất hiệu quả, huyện đã điều chỉnh tăng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

Mặt khác: Ngoài chi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công năm 2022, chi đầu tư phát triển được sử dụng từ các nguồn vốn khác (*ngân sách tỉnh: 45,5 tỷ đồng, nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 29,925 tỷ đồng, nguồn tăng thu tiết kiệm chi: 12,3 tỷ; nguồn chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 430 tỷ*).

**2.2. Chi thường xuyên:** 773.444.281.488 đồng, tăng 24% dự toán tỉnh giao và tăng 25% dự toán HĐND huyện giao, trong đó:

- Chi quốc phòng: 15.539.824.030 đồng, tăng 46% dự toán HĐND huyện giao do tăng chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19; tặng quà động viên Quân nhân xuất ngũ hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương và tổ chức gặp mặt cán bộ Quân đội nghỉ hưu và Hội thao Trung đội DQCD năm 2022.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 6.041.241.581 đồng, tăng 222% dự toán HĐND huyện giao do do tăng chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19; Kinh phí thực hiện đề án chuyên ngành: Toàn dân bảo vệ phong trào ANTQ, PCCC và CNCH, Kinh phí đấu tranh phòng, chống tội phạm về tệ nạn ma túy, Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký xe, Tái hòa nhập cộng đồng,...

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 310.987.266.810 đồng, đạt 92% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

Nguyên nhân chưa đạt dự toán giao: Do nguồn kinh phí còn dư, chưa sử dụng hết: Kinh phí tự chủ: 3,4 tỷ đồng; Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị giáo dục, kinh phí thực hiện Nghị quyết 23/2021/NQ-HĐND tỉnh: 10,55 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục: 442 triệu đồng,...

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 27.665.847.251 đồng, tăng 53% so với dự toán HĐND huyện giao

Nguyên nhân: do tăng chi phí phòng chống dịch Covid-19 và kinh phí bổ sung chế độ BHYT đối tượng TNXP, CCB còn nợ từ năm trước: 3,975 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin: 6.140.958.480 đồng, đạt 103% dự toán HDDND huyện giao.

- Chi sự nghiệp phát thanh: 2.031.319.944 đồng, đạt 75% dự toán HĐND huyện giao

Nguyên nhân: cấp xã điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp phát thanh sang các nội dung chi khác.

- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 3.340.481.368 đồng, đạt 109% dự toán HĐND huyện giao do phát sinh nhiệm vụ Đại hội thể dục thể thao.

- Chi bảo vệ môi trường: 12.655.576.870 đồng, tăng 80% dự toán HĐND huyện giao do bổ sung kinh phí sự nghiệp môi trường từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu cho ngân sách huyện.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 46.139.196.278 đồng, đạt 88% so với dự toán HĐND huyện giao.

Nguyên nhân chưa đạt dự toán giao do ngân sách cấp xã điều chỉnh giảm dự toán chi xử lý hực thu ngân sách và thực hiện các nhiệm vụ chi hoạt động quản lý nhà nước.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 122.479.328.890 đồng, tăng 13% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 215.990.187.486 đồng, đạt 316% so với dự toán HĐND huyện giao do chi hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, nhà trọ cho công nhân do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/2021/NQ-CP và Quyết định 08/2022/QĐ-TTg; Chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ còn thiếu so với dự toán đầu năm; Chi phí văn phòng phẩm, thù lao dịch vụ chi trả hỗ trợ theo Nghị quyết 68/2021/NQ-CP,...

- Chi khác ngân sách: 4.433.052.500 đồng, đạt 34% so với dự toán HĐND huyện giao.

Nguyên nhân: ngoài việc hỗ trợ các đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn không được dự toán đầu năm, UBND huyện đã bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị và hạch toán vào các lĩnh vực: Chi quản lý hành chính, công tác quân sự, an ninh, .. (*Dự toán giao đầu năm 2.408.000.000 đồng, đã sử dụng trong năm 2.090.033.000*).

**2.3. Chi chuyển nguồn:** 1.607.961.428.980 đồng (*trong đó ngân sách cấp huyện: 1.450.999.080.927 đồng, ngân sách cấp xã: 156.962.348.053 đồng*).

**2.4. Chi nộp ngân sách trên:** 16.633.245.455 đồng. Trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 13.653.673.500 đồng.
- + Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 349.484.000 đồng.
- + Tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi: 422.007.000 đồng
- + Học sinh khuyết tật: 310.608.000 đồng
- + Chi phí học tập, miễn giảm học phí: 581.329.500 đồng
- + Trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số: 6.696.000 đồng
- + Kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa: 5.337.365.000 đồng
- + Thu gom, xử lý rác thải: 1.330.000.000 đồng
- + Bầu cử đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND: 2.000.000 đồng
- + Chương trình mục tiêu quốc gia (00390): 760.000 đồng
- + Kinh phí GPMB KCN Vân Trung (thực hiện kiến nghị kiểm toán): 98.747.000 đồng
- + CTMTQG (Mã 00490): 17.122.000 đồng
- + Kinh phí thủy lợi phí: 696.555.000 đồng
- + Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại QĐ số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022: 1.000.000 đồng
- + Hỗ trợ thực hiện công tác khuyến nông khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: 4.500.000.000 đồng.
- Ngân sách cấp xã: 2.979.571.955 đồng.

+ Xã Tự Lạn: 40.658.000 đồng (Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản)

+ Xã Vân Trung: 36.556.250 đồng (Kinh phí thực hiện CTMTQG NTM: 16.556.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản: 20.000.250 đồng)

+ Xã Quang Châu: 369.599.500 đồng (Kinh phí hỗ trợ Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025: 47.050.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản: 322.549.500 đồng)

+ Xã Quảng Minh: 2.532.758.205 đồng (Kinh phí thực hiện CTMTQG NTM: 566.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản: 2.532.192.205 đồng).

Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên trân trọng báo cáo./.

(Có biểu chi tiết và tài liệu minh chứng kèm theo)

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các ngành đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đại Lượng**